TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VẠN NINH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST
Ngày 18 tháng 02 năm 2025
V/v: Ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông Nguyễn Ngọc Ảnh
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đồng Minh Sơn
  Ông Hồ Quang Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phạm Trúc Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa *tham gia phiên tòa:* Ông Lê Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 42/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 03 năm 2024, về việc "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01A/2025/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Mỹ T - sinh năm: 1971; Địa chỉ: Tổ dân phố số x, thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ông Hà Minh T - sinh năm: 1972; Địa chỉ: Tổ dân phố số x, thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 03 tháng 01 năm 2024, lời khai tiếp theo, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ T và ông Hà Minh T cưới nhau năm 2005, đăng ký kết hôn ngày 20 tháng 04 năm 2005 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận kết hôn số 49.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng xuyên cãi vã với nhau, ông T vô cớ đánh đập, bà T đã bỏ qua nhiều lần nhưng ông T vẫn chứng nào tật nấy, làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng.

Hiện nay vợ chồng không sống chung với nhau, không ai quan tâm chăm sóc cho ai. Nay bà T thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Hà Minh T.

- Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung là Hà Huy H - sinh ngày 27 tháng 5 năm 2008 và Hà Huy H - sinh ngày 24 tháng 12 năm 2009.

Khi ly hôn, bà T giao 02 (hai) con chung Hà Huy H - sinh ngày 24 tháng 12 năm 2009 và Hà Huy H - sinh ngày 27 tháng 5 năm 2008 cho ông Hà Minh T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Bà Nguyễn Thị Mỹ T không cấp dưỡng nuôi các con chung.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 22 tháng 4 năm 2024, các lời khai tiếp bị đơn ông Hà Minh T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Hà Minh T và bà Nguyễn Thị Mỹ T đăng ký kết hôn ngày 20 tháng 04 năm 2005 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận kết hôn số 49. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nên vợ chồng thường xuyên cãi vã với nhau. Hiện nay vợ chồng mạnh ai nấy sống, không ai chăm sóc cho ai. Đời sống vợ chồng nay không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông T. Ông Hà Minh T đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung là Hà Huy H - sinh ngày 27 tháng 5 năm 2008 và Hà Huy H - sinh ngày 24 tháng 12 năm 2009. Vì hiện nay 02 (hai) con chung đang sinh sống với ông Hà Minh T nên ông Hà Minh T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 (hai) con chung là Hà Huy H - sinh ngày 27 tháng 5 năm 2008 và Hà Huy H - sinh ngày 24 tháng 12 năm 2009 cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Ông Hà Minh T không yêu cầu bà T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, xin được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc. Toà án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn ông Hà Minh T, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng ông Hà Minh T đều không có mặt nên Toà án không tiến hành hòa giải được.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh phát biểu ý kiến như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Mỹ T yêu cầu ly hôn với ông Hà Minh T, trú tại tổ dân phố số 09, thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa nên căn cứ theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án Hôn nhân và gia đình tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Bị đơn ông Hà Minh T đã được Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ T và bị đơn ông Hà Minh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Mặc dù bị đơn ông Hà Minh T vắng mặt tại phiên tòa (vắng mặt lần thứ 2), nhưng căn cứ vào lời khai của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ T và lời khai của bị đơn ông Hà Minh T và các chứng cứ đã thu thập được thì việc kết hôn giữa bà Nguyễn Thị Mỹ T và ông Hà Minh T là tự nguyện, đăng ký kết hôn số 49, ngày 20 tháng 4 năm 2005 tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, nên quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Mỹ T và ông Hà Minh T là hợp pháp.

Vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Mỹ T và ông Hà Minh T thực tế đã xảy ra mâu thuẫn, mâu thuẫn kéo dài, mạnh ai nấy sống, hiện nay không còn sống

chung với nhau nữa, không ai quan tâm, chăm sóc cho ai, điều đó chứng tỏ giữa hai người đã xảy ra mâu thuẫn nhưng cả hai không tìm được giải pháp nào để tiếp tục sống chung với nhau, xây dựng hạnh phúc gia đình. Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần triệu tập ông Hà Minh T đến Tòa để hòa giải nhưng ông Hà Minh T đều không có mặt, bà Nguyễn Thị Mỹ T đã có đơn xin vắng mặt. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được. Chứng tỏ rằng, bà Nguyễn Thị Mỹ T và ông Hà Minh T không còn quan tâm gì về quan hệ hôn nhân này nữa; nên có cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân giữa hai người đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc bà Nguyễn Thị Mỹ T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Nguyễn Thị Mỹ T được ly hôn với ông Hà Minh T và ông Hà Minh T đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Mỹ T nên việc yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Mỹ T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu này của bà Nguyễn Thị Mỹ T.

[3] Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Vợ chồng có 02 (hai) con chung là Hà Huy H - sinh ngày 27 tháng 5 năm 2008 và Hà Huy H - sinh ngày 24 tháng 12 năm 2009.

Bà Nguyễn Thị Mỹ T yêu cầu giao 02 (hai) con chung cho ông Hà Minh T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Bà Nguyễn Thị Mỹ T không cấp dưỡng nuôi các con chung. Ông Hà Minh T đồng ý được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 (hai) con cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Ông Hà Minh T không yêu cầu bà T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì vậy, yêu cầu của bà Nguyễn Thị Mỹ T là phù hợp với đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của bà Nguyễn Thị Mỹ T. Giao cho ông Hà Minh T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 (hai) con cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Ông Hà Minh T không yêu cầu bà Nguyễn Thị Mỹ T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

. [4] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ T và ông Hà Minh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1 - Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Mỹ T và ông Hà Minh T được ly hôn.

2. Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Giao 02 (hai) con chung là Hà Huy H - sinh ngày 27 tháng 5 năm 2008 và Hà Huy H - sinh ngày 24 tháng 12 năm 2009 cho ông Hà Minh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Ông Hà Minh T không yêu cầu bà Nguyễn Thị Mỹ T cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Thị Mỹ T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên, ông Hà Minh Tiên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như về cấp dưỡng nuôi con chung.

3 - Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4 - Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006858 ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh; bà Nguyễn Thị Mỹ T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5 - Quyền kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà xét xử phúc thẩm.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,

tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND huyện Vạn Ninh ;
- Chi cục THA huyện Vạn Ninh;
(Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- Ủy ban nhân dân thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh (Giấy chứng nhận kết hôn số 49, ngày 20/04/2005);
- Các đương sự;
- Lưu vụ án;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Ảnh